

*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2015*

**TÀI LIỆU HỌP BÁO**  
(Công bố Luật Thú y, tại Văn phòng Chủ tịch nước,  
ngày 17 tháng 7 năm 2015)

Kính thưa:

- Đ/c Đào Việt Trung - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thưa Các quý vị đại biểu,

Ngày 19/6/2015, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật Thú y số 79/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Luật Thú y). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Động vật, sản phẩm động vật của nước ta rất phong phú, đa dạng; là nguồn lợi quý báu của đất nước, có giá trị kinh tế và có ý nghĩa xã hội lớn; là nguồn thực phẩm quan trọng cho nhân dân trong nước và xuất khẩu.

Để hoạt động thú y có hiệu quả, góp phần phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đòi hỏi phải có hệ thống văn bản pháp quy về thú y đồng bộ, hoàn chỉnh và làm cơ sở pháp lý trong quan hệ thương mại Quốc tế về động vật, sản phẩm động vật. Với mong muốn phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, phát triển thương mại, Việt Nam đã và đang áp dụng các quy định, tiêu chuẩn của Tổ chức thú y thế giới (OIE) với hơn 180 nước trên thế giới tham gia, trong đó có Việt Nam là thành viên của tổ chức này.

Vi những lý do trên, để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về thú y và hội nhập kinh tế quốc tế, năm 2004 Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Thú y. Sau 10 năm thi hành, Pháp lệnh Thú y đã góp phần quan trọng, tạo cơ sở pháp lý cho việc phòng, chống, khống chế dịch bệnh động vật, tăng cường hiệu lực nhà nước, góp phần ổn định phát triển chăn nuôi an toàn, cung cấp sản phẩm động vật bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao đời sống của nhân dân.

Tuy nhiên, sau 10 năm thực thi, Pháp lệnh Thú y đã bộc lộ một số hạn chế như chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước về thú y. Chính vì vậy, việc xây dựng Luật Thú y để thay thế Pháp lệnh Thú y là một yêu cầu

cấp bách với những lý do sau đây:

*Thứ nhất*, một số quy định trong Pháp lệnh chưa phù hợp hoặc còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác thú y trong thời kỳ mới cụ thể:

- Các quy định về điều kiện công bố dịch bệnh phải phụ thuộc vào báo cáo tình hình dịch bệnh của UBND cấp huyện dẫn đến hiện tượng không công bố dịch bệnh ở một số địa phương.

- Chưa quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp huyện, xã khi xảy ra những ổ dịch nhỏ lẻ, trong diện hẹp ở một thôn, xã.

- Thiếu những quy định về quyền lợi của người chăn nuôi trong việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật nên chưa tạo được động lực thúc đẩy hoạt động này.

- Chưa quy định việc chủ động giám sát, dự báo dịch bệnh động vật đối với cơ quan chuyên ngành để giúp người chăn nuôi có biện pháp phòng bệnh, ngăn chặn sự phát sinh dịch bệnh.

Các quy định về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Một số quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, qua thực tiễn áp dụng đã không còn phù hợp trong mua bán, trao đổi, lưu thông động vật và sản phẩm động vật.

- Nguyên tắc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật với số lượng lớn, khối lượng lớn ra khỏi huyện phải được kiểm dịch cần phải sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

- Các quy định về xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, về kiểm tra vệ sinh thú y trong giết mổ động vật chưa giao cụ thể cho UBND các cấp tổ chức triển khai thực hiện và sự phối kết hợp của các ban, ngành ở địa phương.

- Chưa quy định việc đánh dấu, lưu giữ thông tin về động vật, sản phẩm động vật trong chăn nuôi, giết mổ động vật, chế biến sản phẩm động vật.

Các quy định về quản lý thuốc thú y

- Một số quy định hiện không còn phù hợp trong cho sản xuất, kinh doanh thuốc thú y; chưa có quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thú y; các trường hợp được lưu hành thuốc, thu hồi thuốc, tiêu hủy thuốc.

*Thứ hai*, chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính; xã hội hóa trong công tác thú y.

- Quy định về điều kiện động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch, sản xuất, buôn bán thuốc thú y, hành nghề thú y chưa cụ thể rõ ràng.

- Quy định về các thủ tục hành chính chưa cụ thể và chặt chẽ nên việc thực hiện các hoạt động này chưa rõ ràng, minh bạch.

- Pháp lệnh chưa quy định việc xã hội hóa một số công việc như chẩn đoán xét nghiệm, khảo nghiệm, kiểm nghiệm thuốc thú y để huy động các nguồn

lực của xã hội trong hoạt động thú y.

*Thứ ba*, yêu cầu “*thể chế kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp*”. Bên cạnh đó, một số luật mới liên quan đến lĩnh vực thú y được ban hành như: Luật An toàn thực phẩm, Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật bảo vệ môi trường, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư,.....

*Thứ tư*, Pháp lệnh được ban hành từ năm 2004 trong bối cảnh nước ta chưa gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) và chưa hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới và tham gia các điều ước quốc tế. Do đó, một số quy định chưa phù hợp với quy định của Hiệp định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), các quy định trong Luật của Tổ chức thú y Thế giới (OIE).

Luật Thú y được Chủ tịch nước công bố hôm nay đã đáp ứng được các yêu cầu trên.

## **II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THÚ Y**

### **1. Bố cục và nội dung cơ bản của Luật Thú y**

Luật Thú y gồm có 7 Chương, 116 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương II: Phòng, chống dịch bệnh động vật.
- Chương III: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.
- Chương IV: Kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.
- Chương V: Quản lý thuốc thú y.
- Chương VI: Hành nghề thú y.
- Chương VII: Điều khoản thi hành.

### **2. Nội dung cơ bản của Luật Thú y**

#### **2.1. Những quy định chung (Chương I)**

Chương này gồm 13 điều (từ Điều 1 đến Điều 13), nội dung của chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hoạt động thú y; hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp. Một số nội dung chính của chương này, như sau:

#### **a) Về nguyên tắc hoạt động thú y (Điều 4)**

Tại điều này quy định một số nguyên tắc mới trong hoạt động thú y như bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động thú y từ trung ương đến địa phương; thực hiện phòng bệnh là chính, chữa bệnh kịp thời, chống dịch khẩn trương; phòng, chống dịch bệnh động vật là trách nhiệm của chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi, nuôi trồng thủy sản.

#### **b) Về chính sách của Nhà nước về hoạt động thú y (Điều 5)**

Để ngành thú y phát triển bền vững và đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới nhà nước cần phải ưu tiên đầu tư và bổ sung một số chính sách trong từng thời kỳ như nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; phát triển hệ thống thông tin, giám sát dịch bệnh; xây dựng, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

### ***c) Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 9)***

Để hoạt động thú y được thông suốt từ trung ương đến địa phương, Luật giao cụ thể cho Ủy ban nhân dân các cấp trong chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật như tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế thanh toán dịch bệnh động vật; phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí trong chống dịch, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh.

### ***d) Về hành vi bị cấm (Điều 13)***

Để bảo đảm công tác quản lý nhà nước về thú y hiệu lực và hiệu quả, tạo cơ sở cho việc định ra các hành vi và hình thức xử phạt vi phạm, Luật Thú y đã bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thú y như (1) che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh động vật; (2) khai báo, lập danh sách, xác nhận không đúng số lượng, khối lượng động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật nhiễm bệnh phải tiêu hủy; khai báo, xác nhận không đúng số lượng, khối lượng vật tư, hóa chất để phòng, chống dịch bệnh động vật với mục đích trục lợi; (3) không thực hiện việc thông báo, công bố dịch bệnh động vật trong trường hợp phải thông báo, công bố theo quy định của Luật này (4) thông tin không chính xác về tình hình dịch bệnh động vật.

## **2.2. Phòng, chống dịch bệnh động vật (Chương II)**

Chương này có 23 điều, chia thành 3 mục (từ Điều 14 đến Điều 36).

### **2.2.1. Mục 1. Quy định chung về phòng, chống dịch bệnh động vật (từ Điều 14 đến Điều 24).**

- Tại mục này quy định chung và áp dụng cho hai đối tượng là phòng bệnh cho động vật trên cạn và động vật thủy sản như yêu cầu đối với nơi chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; con giống, thức ăn sử dụng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y và theo quy định của pháp luật về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; động vật phải được phòng bệnh bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Mục này đã bổ sung một số quy định về giám sát, dự báo tình hình dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (ATDB), chương trình khống chế, thanh toán bệnh động vật được tạo nên một nhóm các quy định thống nhất. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 16 và khoản 1, 2 Điều 17 đã quy định cụ thể quyền lợi và nghĩa vụ của cơ sở tham gia chương trình giám sát dịch bệnh và vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh nhằm khuyến khích các cơ sở này

trong việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển bền vững cũng như cung cấp sản phẩm động vật cho cộng đồng và xã hội bảo đảm an toàn thực phẩm.

### **2.2.2. Mục 2. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (từ Điều 25 đến Điều 31)**

Tại mục này Luật quy định riêng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn như xử lý ổ dịch bệnh động vật; công bố dịch bệnh động vật; tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch,... và một số nội dung cơ bản của mục này, cụ thể như sau:

#### ***a) Về xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn (Điều 25)***

- Tại điều này Luật đã bổ sung một số quy định mới, để phù hợp với điều kiện hiện nay như quy định trách nhiệm của chủ vật nuôi, nhân viên thú y xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong việc xử lý ổ dịch chưa đủ điều kiện để công bố dịch, cụ thể như sau:

+ Đối với chủ vật nuôi phải: Cách ly ngay động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; không giết mổ, mua bán, vứt động vật chết ra môi trường; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc;

+ Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Chỉ đạo nhân viên thú y cấp xã, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc địa bàn kiểm tra, giám sát chủ vật nuôi thực hiện cách ly động vật mắc bệnh, thống kê số lượng động vật mắc bệnh, động vật mắc cảm;

+ Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm: Bố trí kinh phí xử lý ổ dịch; chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, các ban, ngành có liên quan thuộc địa bàn thực hiện xác định ổ dịch bệnh động vật, thông báo trên phương tiện truyền thông của địa phương hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật,....

#### ***b) Về công bố dịch bệnh động vật trên cạn (Điều 26)***

- Để chủ động và đáp ứng phòng, chống dịch bệnh động vật được kịp thời, khẩn trương Luật đã bổ sung thẩm quyền công bố dịch cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi dịch bệnh xảy ra trên địa bàn cấp huyện, và có đủ các điều kiện sau: (1) có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới; (2) có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật. Còn đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch khi dịch xảy ra từ hai huyện trở lên trong phạm vi tỉnh. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố dịch, khi dịch xảy ra từ hai tỉnh trở lên và trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật người có thẩm quyền phải quyết định công bố dịch.

- Trong trường hợp dịch bệnh động vật lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội Luật giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo để Thủ tướng Chính phủ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định tại khoản 6 Điều 26 của Luật.

**c) Về tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch (Điều 27)**

- Tại khoản 1 Điều này Luật đã quy định cụ thể trình tự, các bước trong tổ chức chống dịch của người có thẩm quyền công bố dịch như:

+ Xác định giới hạn vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm; đặt biển báo, chốt kiểm soát, hướng dẫn việc đi lại, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua vùng có dịch;

+ Cấm người không có nhiệm vụ vào nơi có động vật mắc bệnh hoặc chết; hạn chế người ra vào vùng có dịch; thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho động vật theo quy định;

+ Cấm giết mổ, đưa vào, mang ra hoặc lưu thông trong vùng có dịch động vật mắc bệnh với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm động vật của chúng, trừ trường hợp được phép vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Khẩn cấp tổ chức phòng bệnh bằng vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc bệnh với bệnh dịch động vật đã công bố trong vùng có dịch.

- Đồng thời tại Điều này Luật cũng quy định và cụ thể hóa trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y trong việc chỉ đạo chống dịch và trách nhiệm của cơ sở chăn nuôi trong vùng có dịch, được thể hiện từ khoản 2 đến khoản 9 của Điều này.

**2.2.3. Mục 3. Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (từ Điều 32 đến Điều 36)**

Tại mục này quy định riêng mang tính đặc thù của việc phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản như: Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; xử lý ổ dịch bệnh động vật thủy sản; công bố dịch bệnh động vật thủy sản; tổ chức chống dịch bệnh động vật thủy sản trong vùng có dịch; công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản. Đồng thời thẩm quyền công bố dịch được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 34).

**2.3. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (Chương III)**

- Chương này có 27 điều, chia thành 3 mục (từ Điều 37 đến Điều 63).

+ Mục 1. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn

+ Mục 2. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản

+ Mục 3. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

- Trong chương này đã tách riêng làm hai mục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Trong đó điểm mới của Luật là sửa đổi quy định về nguyên tắc kiểm dịch động vật, không còn dựa trên “số lượng lớn, khối lượng lớn” như Pháp lệnh năm 2004, Luật quy định việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật được thực hiện kiểm soát theo môi nguy cơ về dịch bệnh động vật và có các quy định theo hướng mở đối với việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn ra khỏi tỉnh, được quy định như sau:

+ Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc từ cơ sở đã được phòng bệnh bằng vắc xin và cơ sở chăn nuôi tham gia chương trình giám sát dịch bệnh. Khi vận chuyển ra khỏi tỉnh, chủ cơ sở chỉ cần thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y để được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trước khi vận chuyển không phải làm thủ tục kiểm dịch. Đây là một điểm mới đột phá của Luật Thú y nhằm tạo điều kiện thông thoáng trong việc lưu thông động vật, sản phẩm động vật trong nước, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thú y, tránh gây phiền hà sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

+ Còn đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở có nguồn gốc thu gom, chăn nuôi nhỏ lẻ và chưa được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật hoặc không tham gia chương trình giám sát dịch bệnh khi vận chuyển ra khỏi tỉnh tiêu thụ phải thực hiện kiểm dịch theo quy định. Vì đây là đối tượng có nguy cơ dễ mang mầm bệnh, lây lan dịch bệnh cao, do động vật chưa được tiêm phòng hoặc vệ sinh phòng bệnh kém, nên cơ quan thú y phải quản lý chặt chẽ thông qua việc kiểm dịch nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh cho các vùng, cơ sở đã được an toàn và cung cấp thực phẩm an toàn cho người sử dụng sản phẩm động vật.

- Tại Điều 44 và Điều 46 đã quy định việc nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật vào Việt Nam, trước khi nhập khẩu phải được cơ quan thú y (đánh giá tình hình dịch bệnh động vật, giám sát vệ sinh thú y tại nước xuất khẩu, trường hợp cần thiết phải đánh giá rủi ro trước khi nhập hàng), bên cạnh đó việc nhập khẩu còn phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế như (động vật khỏe mạnh, xuất phát từ vùng, cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh, được cách ly kiểm dịch, có giấy chứng nhận kiểm dịch...) nhằm bảo vệ đàn vật nuôi trong nước cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

- Tại Điều 59 đã quy định trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chuyên ngành thú y trung ương trong xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, nhằm phù hợp với quy định của Tổ chức thú y Thế giới (OIE), Hiệp định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), cũng như thông lệ quốc tế, các hiệp định về vệ sinh thú y mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

- Tại Điều 64 của Luật đã quy định trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tạm dừng hoặc cấm xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh nguy hiểm, có nguy cơ đe dọa làm lây lan dịch bệnh hoặc không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y đã bị cảnh báo. Các biện pháp này phù hợp với quy định của quốc tế và đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình thực tế hiện nay.

#### **2.4. Kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y (Chương IV)**

- Chương này có 14 điều, chia thành 4 mục (từ Điều 64 đến Điều 77).

+ Mục 1. Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn

+ Mục 2. Kiểm soát sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật

+ Mục 3. Kiểm tra vệ sinh thú y

+ Mục 4. Trách nhiệm trong quản lý giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.

- Điểm mới trong nhóm các quy định về kiểm soát thú y đối với giết mổ động vật trên cạn, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật là bổ sung khâu chế biến sản phẩm động vật vào quy trình kiểm soát để phù hợp với Luật An toàn thực phẩm. Tại Điều 64 của Luật đã đưa ra các yêu cầu đối với giết mổ động vật để kinh doanh như (1) động vật phải khỏe mạnh; (2) có trong Danh mục động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ và được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y kiểm soát theo quy trình; (3) việc giết mổ động vật phải được thực hiện tại cơ sở giết mổ động vật tập trung; trường hợp tại các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa có cơ sở giết mổ động vật tập trung thì việc giết mổ động vật được thực hiện tại cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và phải đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y.

- Về yêu cầu vệ sinh thú y cơ sở giết mổ động vật, trong Luật đã phân ra hai loại hình đó là cơ sở giết mổ tập trung và cơ sở có quy mô nhỏ lẻ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đối với cơ sở giết mổ tập trung yêu cầu về (1) địa điểm phải theo quy hoạch; (2) lò mổ được thiết kế các khu vực riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo phù hợp với từng chủng loại động vật được giết mổ; (3) trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm yêu cầu, có nước sạch, có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh. Còn đối với cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ yêu cầu vệ sinh thú y được quy định phù hợp với khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo,... các nội dung này được quy định tại khoản 1, 2 Điều 69 của Luật này.

- Tại Điều 76 của Luật đã quy định trách nhiệm quản lý việc giết mổ động vật được giao rõ ràng và cụ thể cho Ủy ban nhân dân các cấp, chỉ đạo ban, ngành hữu quan ở địa phương đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện việc giết mổ trên địa bàn; đảm bảo cơ quan thú y kiểm soát được giết mổ động vật theo quy định.

#### **2.5. Quản lý thuốc thú y (Chương V)**

- Chương này có 29 điều, chia thành 4 mục (từ Điều 78 đến Điều 106).



- + Mục 1. Quản lý thuốc và đăng ký thuốc
- + Mục 2. Khảo nghiệm thuốc thú y
- + Mục 3. Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y
- + Mục 4. Thu hồi, tiêu hủy thuốc thú y.

- Tại Điều 78 của Luật đã quy định rõ các loại thuốc thú y phải được quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật và phải bảo đảm chất lượng thì mới được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Đồng thời, tại Điều 79 quy định rõ các trường hợp thuốc thú y không được đăng ký lưu hành như (1) thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam (2) thuốc thú y có nguy cơ cao ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, động vật, môi trường (3) thuốc thú y bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (4) tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành thuốc thú y tự ý sửa chữa hoặc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả trong hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc thú y (5) tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành thuốc thú y sử dụng con dấu giả, giả mạo chữ ký hoặc con dấu của các tổ chức, cá nhân liên quan trong hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc thú y.

- Để tạo môi trường điều kiện sản xuất, kinh doanh minh bạch và thông thoáng cho các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài đầu tư sản xuất thuốc thú y tại Việt Nam, tại Điều 80, Điều 81, Điều 82 của Luật quy định các trường hợp thuốc thú y phải được đăng ký lưu hành và hồ sơ, trình tự thủ tục, thời hạn giải quyết được quy định ngay trong Luật không phải chờ Nghị định hướng dẫn của Chính phủ và thời hạn của các loại giấy phép khảo nghiệm, giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo hướng cải cách hành chính đều có thời hạn 05 năm.

- Trong Luật đã có các quy định chặt chẽ cho việc khảo nghiệm thuốc thú y như tất cả các loại thuốc trước khi đăng ký vào Danh mục lưu hành ở Việt Nam phải thực hiện khảo nghiệm và phải được thực hiện tại nơi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật được quy định tại Điều 84, Điều 88 của Luật.

- Tại các Điều 91, Điều 93, Điều 95 của Luật đã quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thú y nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh thuốc thú y được pháp luật bảo hộ và thừa nhận.

## **2.6. Về hành nghề thú y (Chương VI)**

- Chương này có 8 điều, từ Điều 107 đến Điều 114.

Để phù hợp hơn với thực tiễn hiện nay, tại chương này đã thu gọn các loại hình hành nghề thú y, đồng thời bổ sung quy định về điều kiện hành nghề thú y nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành nghề thú y được quy định tại (Điều 107, 108). Trong Luật có bổ sung thêm về quyền và nghĩa vụ của người hành nghề thú y nhằm bảo đảm tính công khai và thừa nhận của pháp luật cho phép họ được làm những gì mà pháp luật không cấm được quy định tại (Điều 113).

- Tại các Điều 109, Điều 110, Điều 111, Điều 112 của Luật đã quy định

cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; các trường hợp không cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề thú y.

- Trong Luật có bổ sung một số nội dung mới đó là “Hội đồng thú y”, ở trong luật của các nước trên thế giới và trong khu vực ASEAN các nước quy định cơ quan này.

## **2.7. Điều khoản thi hành (Chương VII)**

Chương này có 2 điều, từ Điều 115 đến Điều 116 quy định hiệu lực và hướng dẫn thi hành tương tự như các luật khác.

### **Thưa các quý vị đại biểu,**

Luật Thú y vừa được Quốc hội thông qua đã quy định tương đối cụ thể về hoạt động thú y. Tuy nhiên, căn cứ vào Luật này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thú y, đồng thời xây dựng các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được quy định trong Luật nhằm hướng dẫn thực hiện Luật Thú y.

Xin trân trọng đề nghị các cơ quan thông tấn báo chí cộng tác chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm hướng dẫn thực hiện Luật đề:

- Giới thiệu sâu rộng trong nhân dân nội dung của Luật này và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan tới việc thực hiện Luật Thú y.

- Làm cho tổ chức, cá nhân hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y theo đúng tinh thần của Luật.

- Biểu dương kịp thời những người tốt, việc tốt trong việc thực hiện Luật này, phê phán mạnh mẽ các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tham gia ý kiến về những vấn đề cụ thể để xây dựng các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm bảo đảm yêu cầu của Luật này quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.